



PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 1

Ôn tập số và phép tính trong phạm vi 100 · sách Kết nối tri thức



Tuần 33

Họ và tên: _____

Lớp: _____



Bài 1: Tính nhẩm

$7 + 3 = \square$

$4 - 2 = \square$

$1 + 4 = \square$

$2 + 2 = \square$

$8 - 1 = \square$

$2 + 1 = \square$

$6 - 1 = \square$

$1 + 2 = \square$

$1 + 6 = \square$

$3 + 1 = \square$



Bài 2: Đặt tính rồi tính

$27 + 2$

$46 - 13$

$86 + 10$

$63 + 5$



Bài 3: Viết số còn thiếu vào ô trống

81

83

85

88

89

90

9

49

59

69

89

99



Bài 4: Điền dấu >, <, = vào ô trống

$25 \square 61$

$79 \square 35$

$62 \square 26$

$56 \square 56$

$47 \square 94$

$38 \square 65$

$21 \square 16$

$31 \square 31$

$19 \square 91$

$79 \square 79$



Bài 5: Giải bài toán (viết phép tính và câu trả lời)



1. Trên bàn có 9 cái bánh, Nam ăn 4 cái bánh. Hỏi trên bàn còn lại mấy cái bánh?



ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 33

Bài 1: Tính nhẩm

$$7 + 3 = 10 \quad 4 - 2 = 2 \quad 1 + 4 = 5 \quad 2 + 2 = 4 \quad 8 - 1 = 7 \quad 2 + 1 = 3 \quad 6 - 1 = 5 \quad 1 + 2 = 3$$
$$1 + 6 = 7 \quad 3 + 1 = 4$$

Bài 2: Đặt tính rồi tính

$$27 + 2 = 29 \quad 46 - 13 = 33 \quad 86 + 10 = 96 \quad 63 + 5 = 68$$

Bài 3: Viết số còn thiếu vào ô trống

81 82 83 84 85 86 87 88 89 90

9 19 29 39 49 59 69 79 89 99

Bài 4: Điền dấu >, <, = vào ô trống

$$25 < 61 \quad 79 > 35 \quad 62 > 26 \quad 56 = 56 \quad 47 < 94 \quad 38 < 65 \quad 21 > 16 \quad 31 = 31 \quad 19 < 91$$
$$79 = 79$$

Bài 5: Giải bài toán (viết phép tính và câu trả lời)

1. $9 - 4 = 5$. Trên bàn còn lại 5 cái bánh.

on thi . app / phieu - bai - tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án

🌟 Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5